

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38 /CV.Cty

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 05 năm 2018

"V/v sửa đổi tài liệu công bố thông tin
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018"

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

- Tên tổ chức niên yết: Công ty Cổ phần Xây Lắp và Vật Liệu Xây Dựng
Đồng Tháp

- Mã chứng khoán: BDT

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 03 đường Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP Cao
Lãnh, Đồng Tháp.

- Điện thoại: 0673 852998

- Fax: 0673 852751

- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Minh Nghĩa

Nội dung thông tin đã công bố:

- Tài liệu công bố thông tin họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Nội dung thông tin sửa đổi:

- Sửa đổi nội dung tại bảng Kế hoạch SXKD năm 2018, ghi nhận ở trang 6
và trang 7 của "Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, kế hoạch hoạt
động SXKD và đầu tư phát triển năm 2018".

- Sửa đổi nội dung tờ trình số 28/TT-HĐQT về việc thông qua Kế hoạch
SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào
ngày 07/05/2018 tại đường dẫn <http://www.dongthapbmc.vn> (mục Quan hệ cổ
đồng)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Nơi nhận:**

- Như trên

- Lưu VT, CBT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Hữu Phước

Số: 28/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

*“V/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh
và phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp”*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây Lắp và VLXD Đồng Tháp**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa từ năm 2016 - 2018;
- Trên cơ sở nhận định tình hình thực tế về nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng thực hiện của đơn vị trong thời gian tới.

Nay, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung như sau:

1- Về Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2018: (đính kèm Kế hoạch SXKD năm 2018)

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	2	3	4
I	Kế hoạch SXKD năm 2018		
1	Tổng doanh thu	Đồng	600.000.000.000
2	Tổng chi phí	Đồng	528.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	72.000.000.000
4	Thuế TNDN (20%)	Đồng	14.400.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	57.600.000.000
6	Vốn Điều lệ đăng ký	Đồng	386.000.000.000
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế TNDN/Vốn Điều lệ	%	18,65
8	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn Điều lệ	%	9,65
9	Quỹ lương người quản lý Công ty chuyên trách được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối.		1.944.000.000
10	Đơn giá tiền lương người lao động	%	49,30

11	<p>Quỹ lương người lao động, có người quản lý Công ty nhưng không là người được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối</p> <p>* CP chưa lương: $528.000.000.000 - 70.000.000.000 = 458.000.000.000$</p> <p>* LN chưa lương: $600.000.000.000 - 458.000.000.000 = 142.000.000.000$</p> <p>* QL: $142.000.000.000 \times 49,30\% = 70.000.000.000$</p>	Đồng	70.000.000.000
II	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	57.600.000.000
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (20%/Lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	11.520.000.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (15%/Lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	8.640.000.000
3	Trích Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý (Tính bằng 1,5 tháng lương/tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối, tương đương 0,28%/Lợi nhuận sau thuế TNDN) Tạm tính theo mức lương chuẩn: (36.000.000 x 12 tháng x 3 người)/12*1,5	Đồng	162.000.000
4	Thù lao Người phụ trách quản trị Công ty (2.000.000 đ/tháng, tương đương 0,04%/Lợi nhuận sau thuế TNDN)	Đồng	24.000.000
5	Chia cổ tức 64,68%/Lợi nhuận sau thuế TNDN (tương đương 9,65%/VĐL. VĐL làm cơ sở để chia cổ tức không tính cổ phiếu quỹ = 38.600.000 cp - 4.600 cp là cổ phiếu quỹ = 38.595.400 cp	Đồng	37.254.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM/HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN XL VÀ VLXD-ĐT
CHỦ TỊCH



Nguyễn Châu Thành

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND-HC ngày 01/08/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty được nêu tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.

Căn cứ tình hình thực tế về kinh tế thị trường, định hướng phát triển và khả năng thực hiện của Doanh nghiệp trong thời gian tới.

Nay, Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 bao gồm các nội dung sau đây:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

1- Khái quát chung về kinh tế và thị trường năm 2017:

Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam ước đạt mức tăng trưởng GDP 6,7%, là một năm khởi sắc với mức tăng trưởng cao và kinh tế vĩ mô ổn định. Trong tình ta: Năm 2017 là năm được đánh giá vẫn còn nhiều khó khăn do nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp, các hoạt động SXKD của doanh nghiệp còn gặp nhiều biến động và thách thức. Với chủ trương đúng đắn, sự quan tâm sâu sắc và chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cấp chính quyền và các ngành đã thật sự mang lại hiệu quả thiết thực cho các thành phần kinh tế, vì vậy nhiều lĩnh vực đã từng bước được hồi phục tốt và phát triển một cách bền vững hơn.

2- Khái quát tình hình hoạt động SXKD của Công ty năm 2017:

a- Nhận xét đánh giá:

Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình Công ty Cổ phần. Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 06/9/2017. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với toàn thể người lao động đã tập trung trí tuệ, trí lực nghiên cứu đưa ra các phương án quản lý điều hành doanh nghiệp

ngày càng khoa học, phát huy tính năng động, sáng tạo mang hiệu quả kinh doanh cao, qua đó một lần nữa Công ty chúng ta rất tự hào vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2017, đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế Tỉnh nhà, tăng tích lũy đáng kể về cho NSNN và vốn chủ sở hữu hiện có tại Doanh nghiệp, ổn định cuộc sống cho 445 lao động thường xuyên và mang lại nhiều điểm tích cực khác trong suốt thời gian qua.

Về cơ bản Công ty đã ổn định được mọi hoạt động, lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm tự sản xuất hiện nay của Công ty đều có mang lại hiệu quả trong năm 2017, các loại sản phẩm như cát xây dựng, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, công bê tông ly tâm, bất động sản.. đã có uy tín và thương hiệu trên thị trường. Tuy nhiên, ngoài lĩnh vực khai thác là có khách hàng rộng khắp các tỉnh thành khu vực phía nam thì các lĩnh vực khác còn hạn chế về thị trường và chỉ lớn mạnh trong phạm vi thuộc tỉnh Đồng Tháp. Theo đó, ghi nhận có những thuận lợi và khó khăn thách thức cơ bản như sau:

- Thuận lợi:

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đồng Tháp, các Sở ban ngành Tỉnh trong công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp, luôn hỗ trợ, theo dõi, động viên khuyến khích Công ty phát triển.

Công ty luôn chấp hành đúng Quy định Pháp luật trong hoạt động kinh doanh và trong các mặt khác có liên quan. Luôn phát huy thế mạnh kể cả về năng lực, kinh nghiệm và tài chính, quán triệt tốt chủ trương thực hành tiết kiệm nhằm tăng năng suất, hạ giá thành. Xây dựng và duy trì thường xuyên mối quan hệ tốt với khách hàng, tạo cầu nối giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tình hình tài chính lành mạnh, cân đối sử dụng tốt đồng vốn, không phát sinh nợ phải thu khó đòi, không thất thoát tài sản và đồng vốn chủ sở hữu được tăng thêm từ lợi nhuận để lại.

Tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn thanh niên...luôn hoạt động có hiệu quả. Sự đoàn kết, tâm huyết trong điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc, tư tưởng chính trị người lao động được giữ vững, ngày càng nhiệt tình hơn trong công tác, luôn có thu nhập ổn định, được hưởng công bằng và đầy đủ mọi chế độ theo quy định.

- Khó khăn, thách thức:

Giá nhiên liệu, nguyên vật liệu không ổn định làm ảnh hưởng đến giá thành đầu vào cũng như sự cạnh tranh gay gắt về giá bán sản phẩm từ các thành phần kinh tế khác nên hiệu quả kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đạt theo kỳ vọng.

Những Quy định về siết chặt quản lý trong hoạt động vận tải, kiểm soát trọng tải phương tiện của Bộ Giao thông vận tải đã ảnh hưởng đến giá cước vận tải dẫn đến không ít khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường. Còn nhiều vướng mắc trong việc xây dựng giá thành và khắc phục cạnh tranh vẫn chưa giải quyết được.

Hầu hết các lĩnh vực SXKD của Công ty đều liên quan đến đầu tư XDCB, do đó một khi diễn biến kinh tế bất lợi nói chung kéo theo nhu cầu thị trường về đầu tư XDCB giảm thì tất yếu doanh nghiệp chúng ta sẽ bị ảnh hưởng.

Người lao động trong từng lĩnh vực vẫn còn nhiều lúng túng trong thực thi nhiệm vụ làm chậm trễ công việc. Công tác nghiên cứu thị trường còn ở mức khiêm tốn, chưa nắm bắt được các cơ hội kinh doanh ra bên ngoài. Việc đầu tư áp dụng khoa học công nghệ vào SXKD còn hạn chế.

b- Số liệu chủ yếu thực hiện năm 2017: (được tính từ ngày 11/11/2016 đến 31/12/2017)

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH
1	2	3	4	5	6
1	Số liệu hoạt động SXKD				
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	460.000	575.704	125%
2	Tổng chi phí chưa lương	Tr.đ	340.000	364.614	
3	Lợi nhuận chưa lương	Tr.đ	120.000	211.090	
4	Đơn giá tiền lương người lao động	%	51		
5	Quỹ lương người lao động	Tr.đ	61.200	104.995	
6	Quỹ lương viên chức quản lý	Tr.đ	2.215	2.657	
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	56.585	103.438	183%
8	Thuế TNDN phải nộp	Tr.đ	11.317	20.940	
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	45.268	82.498	182%
	Trong đó, được phân phối:				
a	Quỹ đầu tư phát triển (20%/LN để lại sau thuế TNDN)	Tr.đ	9.054	23.517	
a.1	- Trích theo tỷ lệ 20%/LN để lại sau thuế TNDN	Tr.đ		16.499	
a.2	- Bổ sung phần còn lại sau khi trích các quỹ và chia cổ tức 12% theo mục d	Tr.đ		7.018	
b	Quỹ khen thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương/tổng quỹ lương VCQL)	Tr.đ	275	292	
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 tháng lương/tổng quỹ lương của người lao động), (15%/LN sau thuế)	Tr.đ	6.790	12.375	
d	Chia cổ tức	Tr.đ	29.149	46.314	
	- Tỷ lệ chia cổ tức	%	7,55	12	
10	Thuế phải nộp NSNN	Tr.đ	105.000		

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH
II	Lao động, tiền lương				
1	Lao động	Người	470	449	
a	- Viên chức quản lý	Người	3	3	
b	- Người lao động	Người	467	446	
2	Tổng quỹ tiền lương	Tr.d	63.415	107.652	
a	- Quỹ tiền lương viên chức quản lý	Tr.d	2.215	2.657	
b	- Quỹ tiền lương người lao động	Tr.d	61.200	104.995	
III	Vốn chủ sở hữu				
1	Vốn chủ sở hữu hiện có đầu năm	Tr.d	386.000	386.000	
2	Tăng vốn chủ sở hữu trong năm	Tr.d	9.054	23.517	
	- Từ trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.d	9.054	23.517	
3	Giảm vốn chủ sở hữu trong năm	Tr.d			
4	Vốn chủ sở hữu cuối năm	Tr.d	395.054	409.517	

c- Đầu tư hình thành tài sản cố định năm 2017:

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (đồng)	GHI CHÚ
1	2	3	4
1	01 Sơ mi rơ móc	670.000.000	XN Xây dựng
2	01 xe ô tô 16 chỗ	1.131.000.000	Văn phòng Công ty
3	01 Sơ mi rơ móc tải (tự đổ)	690.000.000	XN Xây dựng
4	01 Búa đập đá thủy lực	110.000.000	XN Xây dựng
5	01 Cẩu cầu bánh xích Hitachi	685.000.000	CH Sa Đéc
	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	3.736.000.000	

d- Đầu tư tài chính:

STT	TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (đồng)	GHI CHÚ
1	2	3	4
A	CÔNG TY MẸ		
I	Đầu tư vào Công ty con		
1	Công ty CP Vận tải BMC-ĐT	11.100.017.122	SL: 918.000 CP
2	Công ty CP Tư Vấn Thiết kế BMC	564.821.849	SL: 271.700 CP
II	Đầu tư vào C.ty liên doanh, liên kết		
1	Công ty TNHH Bóng đá	2.000.000.000	
III	Đầu tư dài hạn khác		
1	Công ty CP Docimexco	1.192.413.670	SL: 77.170 CP

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018:

1/ Xác định lại ngành nghề:

a- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Khai thác cát; san lấp mặt bằng; mua bán vật liệu xây dựng.
- Thi công xây dựng, tư vấn, khảo sát, thiết kế, giám sát công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, xây dựng công trình công cộng, công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống.
- Kinh doanh bất động sản.

b- Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất cung ứng các sản phẩm bê tông phục vụ xây dựng.
- Thử nghiệm cơ lý vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng xây dựng.
- Cơ khí sửa chữa.

2/ Xác định mục tiêu chính:

- Tiếp tục duy trì sự ổn định cần thiết đã có được từ nhiều năm nay của Công ty và phấn đấu chiếm ưu thế hơn trong cạnh tranh đối với thị trường trong tỉnh, duy trì tốt với khách hàng truyền thống và thu hút khách hàng mới. Từng bước mở rộng địa bàn hoạt động SXKD sang các tỉnh lân cận và khu vực khác.

- Tiếp tục thực hiện tốt nhất phương châm của Công ty gồm:

- + Đối với các lĩnh vực hoạt động: “Uy tín - Chất lượng - An toàn”.
- + Đối với người lao động: “Nhiệt tình - Năng động - Sáng tạo - Hiệu quả”.
- + Đối với khách hàng: “Đi cùng bạn trên bước đường an cư - lạc nghiệp”.

3/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	KẾ HOẠCH 2018 SO VỚI TH 2017
1	2	3	4	5	6
I	Số liệu hoạt động SXKD				
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	575.704	600.000	
2	Tổng chi phí chưa có lương	Tr.đ	364.614	458.000	
3	Lợi nhuận chưa lương	Tr.đ	211.090	142.000	
4	Đơn giá tiền lương người lao động/ người quản lý Công ty nhưng không là người được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối			49,3	

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	KẾ HOẠCH 2018 SO VỚI TH 2017
5	Quỹ lương người lao động/ người quản lý Công ty nhưng không là người được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối.		104.995	70.000	
6	Quỹ lương Viên chức quản lý Công ty chuyên trách được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối		2.657	1.944	
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	103.438	72.000	
8	Thuế TNDN phải nộp (20%/LN trước thuế TNDN)	Tr.đ	20.940	14.400	
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	82.498	57.600	
	Trong đó, được phân phối:				
a	Quỹ đầu tư phát triển (20%/LN để lại sau thuế TNDN)	Tr.đ	23.517	11.520	
b	Quỹ khen thưởng Viên chức quản lý (1,5 tháng lương/tổng quỹ lương VCQL) Tạm tính theo mức lương chuẩn (36.000.000 x 12 tháng x 3 người)/12*1,5)	Tr.đ	292	162	
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (15%/LN để lại sau thuế TNDN)	Tr.đ	12.375	8.640	
d	Thù lao người phụ trách quản trị Công ty (tương đương 0,04%/Lợi nhuận sau thuế TNDN)	Tr.đ		24	
e	Chia cổ tức	Tr.đ	46.314	37.254	
	- Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	9,65	
10	Thuế phải nộp NSNN	Tr.đ		150.000	
II	Lao động, tiền lương				
1	Lao động		449	460	
a	- Viên chức quản lý Công ty chuyên trách được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối	Người	3	3	
b	- Người lao động	Người	446	457	
	Trong đó:				
	+ Người quản lý Công ty nhưng không phải là người được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối	Người	4	4	
	+ Người lao động còn lại tại các bộ phận	Người	442	453	
2	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	107.652	71.944	

STT	CHỈ TIÊU CƠ BẢN	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018	KẾ HOẠCH 2018 SO VỚI TH 2017
a	Quỹ lương người lao động có người quản lý Công ty nhưng không là người được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối	Tr.đ	104.955	70.000	
b	Quỹ lương Viên chức quản lý Công ty chuyên trách được nhà nước giao quản lý phần vốn chi phối	Tr.đ	2.657	1.944	
III	Vốn chủ sở hữu				
1	Vốn chủ sở hữu đầu năm	Tr.đ	386.000	409.517	
2	Tăng vốn trong năm	Tr.đ	23.517	11.520	
	- Từ trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ	23.517	11.520	
3	Giảm vốn trong năm	Tr.đ			
4	Vốn chủ sở hữu cuối năm	Tr.đ	409.517	421.037	

4/ Kế hoạch đầu tư trang thiết bị:

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Tr.đ)	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (Tr.đ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
01	Xe ô tô tải tự đổ hiệu Kamaz, 7,1 tấn	Chiếc	2	850	1.900	Phục vụ cho hoạt động mua bán VLXD
02	Thiết bị PDA	Cái	1	2.000	2.000	Phục vụ cho hoạt động thử nghiệm.
03	Sà lan và Cản cầu khai thác cát 60 đến 250 tấn, hiệu American và các loại khác tương đương	Bộ	6	8.000	48.000	Đầu tư thay thế loại năng suất thấp và bổ sung thêm trang thiết bị
04	Cải tiến Xăng guồng	Chiếc	2	600	1.200	Cải tiến chủ yếu hệ thống truyền động
05	Máy nổ hiệu Mitsubishi 8DC 11, 10DC 11, 10M21 hoặc các hiệu khác từ 350 đến 600 mã lực	Cái	15	800	12.000	Thay thế máy chính cho các phương tiện hoạt động khai thác cát và dự phòng.
06	Xe cầu thùng trọng tải từ 12 – 15 tấn	Chiếc	1	1.800	1.800	Phục vụ SXKD bê tông
07	Xe bồn vận chuyển bê tông, loại bồn 7-8 m ³	Chiếc	1	3.000	3.000	Phục vụ SXKD bê tông

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Tr.đ)	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (Tr.đ)	Ghi chú
08	Máy tiện loại lớn	Bộ	1	800	800	Phục vụ hoạt động cơ khí sửa chữa
09	Máy tôi cao hoặc trung tần	Bộ	1	350	350	Phục vụ hoạt động cơ khí sửa chữa
10	Búa máy diezen >3,5T	Chiếc	1	300	300	Phục vụ hoạt động xây dựng công trình
Tổng cộng					71.350	

Trên cơ sở dự kiến kế hoạch đầu tư này, Công ty sẽ tính toán để thực hiện đầu tư phát triển trong năm cho phù hợp.

5/ Kế hoạch triển khai đầu tư các dự án năm 2018 và những năm tiếp theo:

STT	TÊN DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	ĐVT	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	Ghi chú
1	2	3	6	7
1	Dự án Tuyển dân cư đường Nguyễn Văn Tre - Ấp 4, xã Mỹ Trà, TPCL, Đồng Tháp	Tỷ.đ		
	Nguồn vốn đầu tư		160	
	- Vốn chủ sở hữu		112	
	- Huy động khác		48	
2	Dự án Tuyển dân cư Mương Nhà Máy - phường An Thạnh, TX.Hồng Ngự, Đồng Tháp			
	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ.đ	120,9	
	- Vốn chủ sở hữu		84,6	
	- Huy động khác		36,3	
3	Dự án Nhà ở xã hội BMC Đồng Tháp			
	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ.đ	245	
	- Vốn chủ sở hữu		171,5	
	- Huy động khác		73,5	
4	Dự án 12 căn biệt thự - Phường An Thạnh - TX Hồng Ngự			
	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ.đ	35	
	- Vốn chủ sở hữu		35	
	- Huy động khác			
5	Dự án Khu công nghiệp Tân Kiều			
	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ.đ	1.266	
	- Nguồn vốn Chính phủ		90	
	- Nguồn vốn của Tỉnh		386	

STT	TÊN DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	ĐVT	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	Ghi chú
	- Quỹ đầu tư phát triển và vốn huy động khác		790	
6	Dự án Cụm công nghiệp Tân Lập	Ty.đ		
	Nguồn vốn đầu tư		315,9	
	- Nguồn vốn Chính phủ		27,4	
	- Nguồn vốn của Tỉnh		164,6	
	- Quỹ đầu tư phát triển và vốn huy động khác		123,9	
	Tổng cộng		2.142,8	

5/ Giải pháp thực hiện:

Năm 2018 sẽ là năm còn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức cho Công ty trong tình hình kinh tế thị trường có nhiều biến động như hiện nay. Vì vậy, ngoài việc tiếp tục khai thác những thuận lợi đã có được thì Công ty chúng ta cần phải phòng ngừa mọi rủi ro một cách cao nhất và biết nắm bắt những cơ hội một cách tốt nhất, muốn được như thế Công ty chúng ta phải thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt các Quy định Pháp luật, chủ trương chính sách của Chính phủ và của Tỉnh về mọi mặt có liên quan.

- Công tác tổ chức sản xuất cần liên tục cải tiến nhằm nâng cao năng suất, nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất; chú trọng công tác sửa chữa, bảo dưỡng và đầu tư một cách hợp lý vào cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tập trung nghiên cứu và phát triển các mặt hàng kinh doanh khác trong từng lĩnh vực hoạt động nhằm đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu thị trường. Nắm bắt thông tin kịp thời, lắng nghe ý kiến khách hàng. Luôn quan tâm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa các mặt hàng đang có lợi thế như: cát xây dựng, bê tông tươi, bê tông nhựa nóng, bất động sản...

- Khắc phục triệt để những bất cập đang gặp phải trong cạnh tranh như: Cạnh tranh đấu thầu thi công XDCCB; tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm; thẩm định chất lượng công trình; vận tải và dịch vụ kinh doanh khác. Bên cạnh đó, tập trung chỉ đạo giải quyết triệt để những khó khăn do nhiều yếu tố gây ra mà còn chưa hoàn thiện. Cân đối hợp lý trong đầu tư đổi mới trang thiết bị. Hoàn chỉnh lại định mức kinh tế kỹ thuật và cơ cấu giá thành chi tiết cho từng lĩnh vực hoạt động SXKD.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát các công trình, dự án đầu tư, đảm bảo tuân thủ đúng Quy định.

- Khuyến khích người lao động đang công tác tại các bộ phận chủ động hơn trong công việc được giao và tăng cường nâng cao sáng kiến cải tiến để giúp Công ty hoàn thiện hơn về mọi mặt. Nghiên cứu sắp xếp lại tổ chức sản xuất, cơ cấu tổ chức nhân

sự quản lý và điều hành, lực lượng cán bộ và người lao động sao cho phù hợp nhất. Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật nhằm thay đổi nhận thức và tâm nhin, nâng cao tính chuyên nghiệp cho người lao động.

- Khuyến khích, động viên và khen thưởng kịp thời những cá nhân hay tập thể cho thành tích. Tiếp tục duy trì tốt việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng sao cho người lao động ngày càng hiểu rõ hơn về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để an tâm công tác và cống hiến.

- Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tại các bộ phận, tạo niềm tin với chính quyền và nhân dân nơi hoạt động. Tiếp tục duy trì tốt công tác an sinh xã hội với tinh thần tự nguyện cao nhất.

* Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty cổ phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp xin thông qua đại hội đồng cổ đông.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Nguyễn Hữu Phước